

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2019/DS-PT

Ngày: 04/11/2019

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng góp hui*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Mai Hoàng Khải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLPT – DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** 1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1959;

2/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp M, xã MT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn **Nguyễn Văn L** và **Nguyễn Thị Ngọc H**

Bà C, ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn là chị Nguyễn Kim C trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H (cô Năm L, Nguyễn Thị L), ông Nguyễn Văn L có tham gia 03 dây hụi do chị Nguyễn Kim C làm chủ hụi, cụ thể:

Dây 1: Hụi khai ngày 15/01/2018 (AL), hụi loại 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 15 phần. Bà H, ông L tham gia 02 phần và đã hốt hụi rồi. Bà H, ông L đã đóng được 07 kỳ hụi chết, hiện còn nợ lại 08 kỳ hụi chết chưa đóng là 80.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 15/3/2019 (AL).

Dây 2: Hụi khai ngày 15/01/2018 (AL), hụi loại 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 15 phần. Bà H, ông L tham gia 01 phần và đã hốt hụi rồi. Bà H, ông L đã đóng được 07 kỳ hụi chết, hiện còn nợ lại 08 kỳ hụi chết chưa đóng là 40.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 15/3/2019 (AL).

Dây 3: Hụi khai ngày 15/10/2017 (AL), hụi loại 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 20 phần. Bà H, ông L tham gia 02 phần và đã hốt hụi rồi. Bà H, ông L đã đóng được 08 kỳ hụi chết, hiện còn nợ lại 10 kỳ hụi chết chưa đóng là 100.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 15/5/2019 (AL).

Bà H, ông L đã trả cho chị C được số tiền 17.000.000 đồng. Ông L, bà H còn nợ lại chị C số tiền 203.000.000 đồng. Nay chị C khởi kiện ông L, bà H trả số tiền 203.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Bà thừa nhận có nợ chị Nguyễn Kim C số tiền hụi 203.000.000 đồng. Việc bà H nợ hụi của chị C thì chồng của bà là ông Nguyễn Văn L biết. Ông L cũng đồng ý trả nợ cho chị C nhưng do hiện nay ông L bệnh tim, không có thu nhập nên ông L không có khả năng trả nợ.

Nay chị C khởi kiện bà trả số tiền 203.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật bà đồng ý. Do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông L vẫn không có ý kiến và đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, họ, biểu, phường.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim C.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Kim C số tiền hui 203.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kim C và xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà H thừa nhận còn nợ bà C số tiền hui 203.000.000 đồng nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn ông L không tham gia chơi hui nên bà H xin được một mình trả hết số nợ trên. Phía nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Hai bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là đúng với quy định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện C xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” là đúng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H và ông L thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi. Bà H và ông L tham gia 03 dây hụi. Dây thứ nhất khai ngày 15/01/2018 AL, bà H ông L còn nợ 80.000.000 đồng. Dây thứ hai khai ngày 15/01/2018 AL, bà H và ông L còn nợ 40.000.000 đồng. Dây thứ ba khai ngày 15/10/2017 AL, bà H ông L còn nợ 100.000.000 đồng, bà H đã trả cho bà C bớt 17.000.000 đồng, còn nợ lại 203.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bị đơn thừa nhận bà H ông L có nợ bà C số tiền nợ hụi là 203.000.000 đồng nhưng bà H đã trả bớt 73.000.000 đồng, chỉ còn nợ 130.000.000 đồng, phía bị đơn đã đưa ra bản photo biên nhận ngày 20/10/2018 AL với nội dung vay mượn tiền, xét thấy biên nhận không liên quan đến số tiền nợ hụi giữa bà H và bà C nên chứng cứ đưa ra của phía bị đơn là không có cơ sở. Ngoài ra, bà H cho rằng chỉ có một mình bà tham gia chơi hụi chứ ông L không có tham gia, xét thấy mỗi lần bà H hốt hụi mục đích sử dụng tiền hụi là để xây nhà, ngôi nhà ông L bà H cùng chung sống với nhau. Thêm vào đó, mỗi lần đóng hụi cũng như giao tiền hụi thì ông L đều biết. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà C yêu cầu ông L bà H có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi 203.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Việc bà H xin trả dần số tiền nợ hụi 203.000.000 đồng mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết hụi sẽ gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông L và bà H không được chấp nhận nên ông L và bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim C.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền hui 203.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn L phải chịu 10.150.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu số 16888 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vậy ông L bà H còn nộp tiếp 10.150.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Kim C số tiền tạm ứng án phí là 5.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 16735 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Kim Em

